

Bản án số: 32/2021/DSST

Ngày: 05- 7 -2021

V/v tranh chấp: hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lý

2. Bà Võ Thị Bời

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Trung- Kiểm sát viên

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phạm Hồng Phương Thảo – Thư ký Tòa án

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 280/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng T** ; Địa chỉ: số c đường A, phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà D; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông M; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T - chi nhánh K.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông T; Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ (theo Giấy ủy quyền số 31/UQ-KH21 ngày 19/02/2021).

Bị đơn: **Bà H**; sinh năm 1972; Địa chỉ: số a đường P, phường Q, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 7 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng T và người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/03/2015, bà H có ký với Ngân hàng T hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1507200540. Căn cứ thu nhập của H, Ngân hàng đã đồng ý cấp tín dụng với số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,65%/tháng, số tiền phải đóng hàng tháng (bao gồm gốc và lãi) là 2.733.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Tuy nhiên đến tháng 06/2017, H mất khả năng trả nợ cho Ngân hàng do H vay mượn bên ngoài nhiều và khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 01/6/2017. Ngân hàng đã làm việc với H nhiều lần và gửi nhiều công văn đến cơ quan của H đang công tác và gửi thông báo đốc thúc trả nợ. Tuy nhiên, H luôn tránh né, không muốn tiếp xúc với nhân viên Ngân hàng và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay.

Nay Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H phải thanh toán nợ vay cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 05/7/2021 là 92.301.139 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 46.289.367 đồng, tiền lãi trong hạn là 30.674.515 đồng, tiền lãi quá hạn: 15.337.257 đồng và thanh toán lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 06/7/2021 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 05/7/2021 là 92.301.139 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Qua xác minh được biết bị đơn bà H vắng mặt tại địa phương nơi bà cư trú. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục thông báo tìm kiếm bị đơn trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng bị đơn cũng không có mặt tại Tòa án. Đồng thời Tòa án cũng đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Ngoài ra, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T về việc đòi bị đơn bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến hết ngày 05/7/2021 là 92.301.139 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 46.289.367 đồng, tiền lãi trong hạn là 30.674.515 đồng, tiền lãi quá hạn: 15.337.257 đồng và thanh toán lãi phát sinh trên nợ gốc, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngân hàng T và bà H có ký với nhau “Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều” số LD1507200540 ngày 13/3/2015. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, Ngân hàng đã cho H vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,65%/tháng, thời điểm phải trả hết nợ là ngày 13/3/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 01/6/2017. Nay Ngân hàng T yêu cầu H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền cả gốc, lãi là 92.301.139 đồng và lãi phát sinh, yêu cầu này hoàn toàn

có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.615.057 đồng (*bốn triệu sáu trăm mười lăm nghìn không trăm năm mươi bảy đồng*).

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự;

Áp các dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T.

Buộc bị đơn bà H phải thanh toán cho Ngân hàng T số tiền 92.301.139 đồng (*chín mươi hai triệu ba trăm lẻ một nghìn một trăm ba mươi chín đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 46.289.367 đồng (*bốn mươi sáu triệu hai trăm tám mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng*), tiền lãi trong hạn là 30.674.515 đồng (*ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm mười lăm đồng*), tiền lãi quá hạn là 15.337.257 đồng (*mười lăm triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi bảy đồng*) và thanh toán lãi phát sinh trên nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày 06/7/2021 cho đến khi Ngân hàng thu hồi hết nợ gốc.

2. Về án phí: Bị đơn bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.615.057 đồng (*bốn triệu sáu trăm mười lăm nghìn không trăm năm mươi bảy đồng*). Hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí là 1.793.000 đồng (*một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0016956 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Quy định chung: Trờng hợp quyết định đợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ngời đợc thi hành án dân sự, ngời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố Nha Trang
- Cục thi hành án dân sự TP. Nha Trang
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Hải